BẢN TIN PHÁI SINH

06/10/2025

Bảng 1: Chỉ tiêu	
VN30F1M (Giá đóng cửa – 03/10/2025)	1,856.9
Khối lượng hợp đồng	264,736
VN30 (Giá đóng cửa – 03/10/2025)	1,859.51
Khối lượng	344,772,480
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	-2.61

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap giảm nhẹ điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán dần xuất hiện kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 6 điểm, tại 1645.82 điểm

- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 03/10/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và ảnh STB nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 2.51 và 2.69 điểm.

- VN30-Index kết phiên giảm 0.02% so với phiên giao dịch trước, đạt 1859.51 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 19 mã giảm điểm, 10 mã tăng điểm và 01 mã không thay đổi.

- Khối ngoại quay lại ròng bán với giá trị hơn 1217 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu MWG khối ngoại "bán" mạnh nhất tới hơn 261 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như STB bán ròng hơn 187 tỷ đồng; CTG hơn 125 tỷ đồng hay VHM hơn 116 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu VIC với giá trị hơn 243 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã HPG và ANV được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 37 tỷ đồng và hơn 36 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài

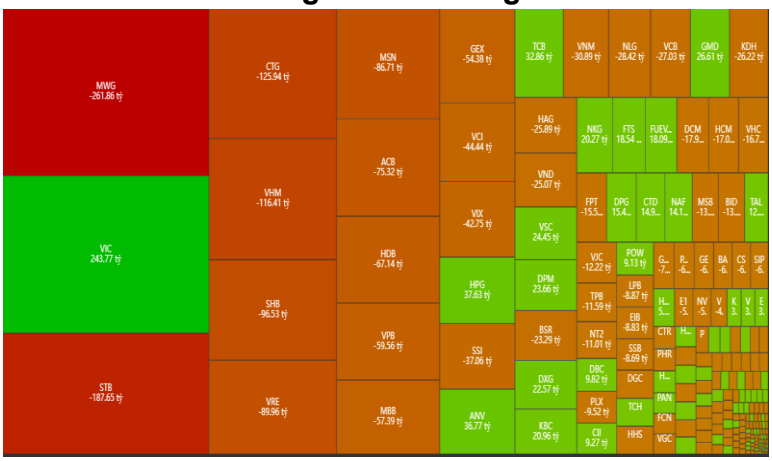

Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)

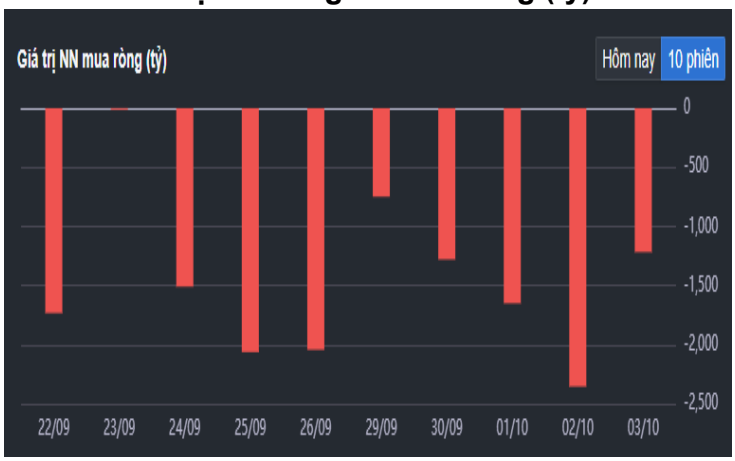

Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 03/10/2025, VN30-Index giảm nhẹ và đang kiểm tra lại đường trendline tăng trung hạn đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Long-Legged Doji kèm theo khối lượng giao dịch nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư vẫn còn.

Bên cạnh đó, dải Bollinger Bands tiếp tục thu hẹp (Bollinger Band Squeeze) trong khi chỉ báo ADX đang nằm trong vùng xám (20<ADX<25). Điều này cho thấy khả năng cao chỉ số sẽ tiếp tục diễn biến giằng co với các phiên tăng giảm đan xen trong thời gian tới.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày

Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL NGÀY 03/10/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 03/10/2025. Cụ thể, 41I1FA000 (FA000) tăng 0.22%, đạt 1,856.9 điểm; 41I1FB000 (FB000) tăng 0.49%, đạt 1,859.9 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.37%, đạt 1,854.9 điểm; hợp đồng 41I1G3000 (G3000) tăng 0.37%, đạt 1,835.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,859.51 điểm.

Trong tuần giao dịch 29/09-03/10/2025, hợp đồng 41I1FA000 nhìn chung có diễn biến giằng co mạnh với các phiên tăng giảm đan xen nhau. FA000 mở đầu khá thuận lợi khi phe Long giữ vị thế lấn lướt giúp hợp đồng bật tăng khá tốt. Trong các phiên tiếp theo, diễn biến có phần rung lắc hơn khi bên mua và bán giằng co quyết liệt nhưng bên mua một lần nữa đã kiểm soát được tình hình giúp FA000 tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, ở các phiên cuối tuần bên bán quay trở lại và tấn công quyết liệt hơn khiến cho đà tăng của hợp đồng này bị chững lại và đóng cửa trong sắc xanh với mức tăng 16.9 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh có tuần giao dịch giằng co trong cả 5 phiên giao dịch, dù vậy lợi thế vẫn nghiêng nhẹ về phe LONG khi trên thị trường cơ sở có sự hỗ trợ tăng điểm từ nhóm cổ phiếu Vingroup, chốt tuần phái sinh tăng nhẹ 0,9% tương đương 4,1 điểm lên 1.856,9 điểm. Cơ hội tìm kiếm lợi nhuận khó khăn khi biên độ giao động trong phiên hẹp chỉ tăng giảm +/- 10 điểm khiến thanh khoản sụt giảm so với tuần trước

Khối ngoại giảm 821 vị thế LONG. Tự doanh tăng 7,785 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 15,459 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,859.4); Lãi/Lỗ lũy kế: +46.3 tỷ; Giá hòa vốn: 1,886.8. Khối ngoại nắm 8,869 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,859.0); Lãi/Lỗ lũy kế: -39.4 tỷ; Giá hòa vốn: 1,901.4

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia hồi lên vùng 1,857 – 1860 hoặc thủng 1,855.4 ở khung m3, STL lần lượt khi vượt 1,861.6 ở khung m15 và 1,855.4 ở khung m3.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 03/10/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
41I1FA000	1,856.9	+4.1	264,736	16/10/2025	45,545
41I1FB000	1,859.9	+9.0	428	20/11/2025	974
VN30F2512	1,854.9	+6.9	356	18/12/2025	1,406
41I1G3000	1,835.5	+6.7	85	19/03/2026	312

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,861 – 1,871
Kháng cự gần	1,857 – 1,859
Hỗ trợ gần	1,855 – 1,840
Hỗ trợ xa	1,787 – 1,771

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-2.61	-7.00	4.39
VN30F2M - VN30	0.39	-8.9	9.29
VN30F2M - VN30F1M	3	-1.9	4.90
VN30F1Q - VN30F1M	-2	-4.8	2.80
VN30F1Q - VN30F2M	-5	-2.9	-2.10
VN30F2Q - VN30F1M	-21.4	-24	2.60
VN30F2Q - VN30F2M	-24.4	-22.1	-2.30
VN30F2Q - VN30F1Q	-19.4	-19.2	-0.20

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	N/A	N/A	N/A
SHORT	1857 – 1860 < 1855.4, m3	175x / 173x	>1861.6,m15 >1855.4, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát.
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,857 – 1,860 ở khung m5; STL thi vượt 1,861.6 ở khung m15'.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

** Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.*

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày

Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút

Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

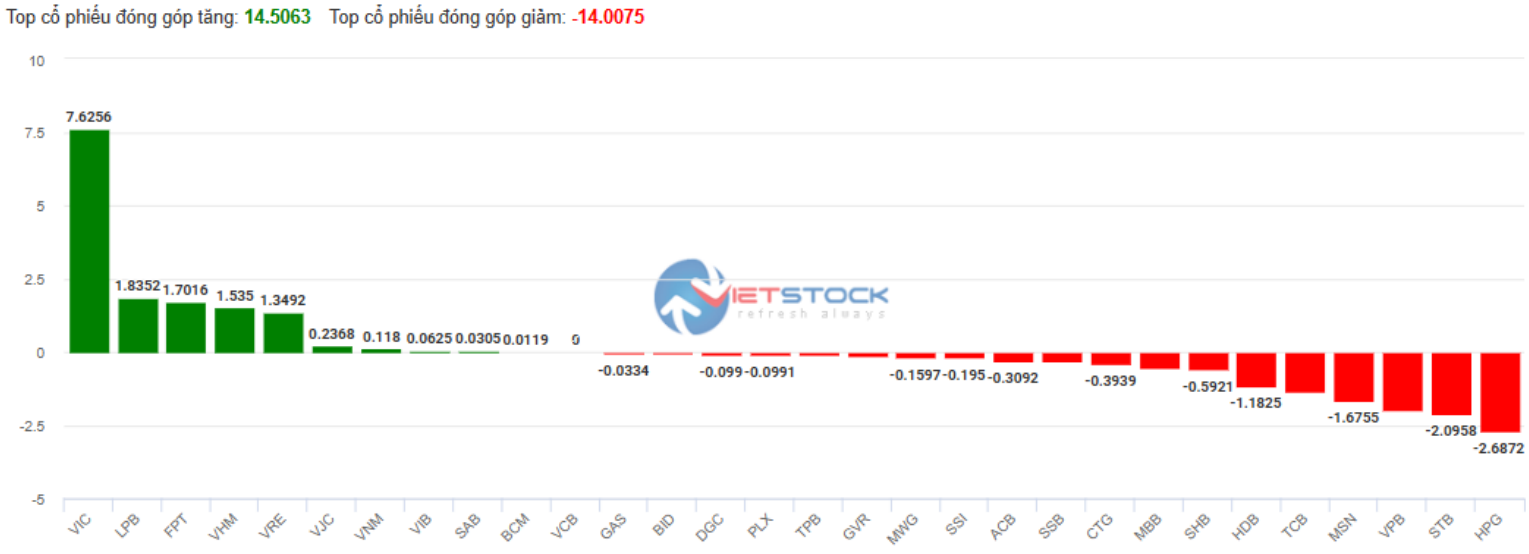

Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.02% với 10 mã tăng và 19 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VIC, LPB, FPT. Ngược lại, HPG, STB, VPB gây áp lực lên chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	176,500	3.22%	3,823,661,561	164,588,823,634,164	12.73	0.41	7.63
LPB	Ngân hàng	52,500	1.74%	2,987,282,100	73,303,421,810,850	5.67	0.1	1.84
FPT	Công nghệ thông tin	93,400	1.41%	1,481,330,122	83,874,315,808,596	6.49	0.09	1.7
VHM	Bất động sản	100,000	1.42%	4,107,412,004	75,128,672,965,164	5.81	0.08	1.54
VRE	Bất động sản	32,750	3.15%	2,272,318,410	29,767,371,171,000	2.30	0.07	1.35
VJC	Du lịch và Giải trí	129,300	0.47%	541,611,334	35,015,172,743,100	2.71	0.01	0.24
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,300	0.16%	2,089,955,445	51,245,707,511,400	3.96	0.01	0.12
VIB	Ngân hàng	19,750	0.25%	2,979,127,815	17,368,910,987,013	1.34	0	0.06
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,550	0.33%	1,282,562,372	6,426,278,764,906	0.50	0	0.03
BCM	Bất động sản	66,400	0.30%	1,035,000,000	2,748,960,000,000	0.21	0	0.01
VCB	Ngân hàng	61,700	0.00%	8,355,675,094	27,901,303,696,585	2.16	0	0
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	60,100	(-0.33%)	2,342,672,919	7,039,732,121,595	0.54	0	-0.03
BID	Ngân hàng	39,800	(-0.75%)	7,021,361,917	5,499,580,020,557	0.43	0	-0.06
DGC	Hóa chất	91,500	(-0.33%)	379,778,413	20,849,834,873,700	1.61	-0.01	-0.1
PLX	Dầu khí	33,450	(-1.62%)	1,270,592,235	4,250,131,026,075	0.33	-0.01	-0.1
TPB	Ngân hàng	18,700	(-0.53%)	2,641,956,196	13,368,879,582,123	1.03	-0.01	-0.1
GVR	Hóa chất	26,700	(-2.2%)	4,000,000,000	4,272,000,000,000	0.33	-0.01	-0.14
MWG	Bán lẻ	77,000	(-0.13%)	1,478,609,048	85,389,672,522,000	6.61	-0.01	-0.16
SSI	Dịch vụ tài chính	37,650	(-0.53%)	1,971,872,450	25,568,599,622,517	1.98	-0.01	-0.2
ACB	Ngân hàng	25,650	(-0.39%)	5,136,656,599	55,100,042,105,851	4.26	-0.02	-0.31
SSB	Ngân hàng	19,000	(-1.55%)	2,845,000,000	14,627,283,000,000	1.13	-0.02	-0.33
CTG	Ngân hàng	50,800	(-1.36%)	5,369,991,748	20,132,313,862,922	1.56	-0.02	-0.39
MBB	Ngân hàng	26,550	(-0.93%)	6,102,272,659	39,855,773,417,727	3.08	-0.03	-0.53
SHB	Ngân hàng	16,700	(-1.76%)	4,065,250,816	23,381,208,763,208	1.81	-0.03	-0.59
HDB	Ngân hàng	30,200	(-2.11%)	3,495,060,732	38,948,257,785,262	3.01	-0.06	-1.18
TCB	Ngân hàng	38,350	(-1.29%)	7,064,851,739	73,315,569,569,990	5.67	-0.07	-1.36
MSN	Thực phẩm và đồ uống	80,000	(-1.84%)	1,438,351,617	63,287,471,148,000	4.90	-0.09	-1.68
VPB	Ngân hàng	29,500	(-2.16%)	7,933,923,601	63,334,131,929,703	4.90	-0.11	-1.97
STB	Ngân hàng	57,000	(-2.9%)	1,885,215,716	50,225,540,062,529	3.89	-0.11	-2.1
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,650	(-1.6%)	7,675,500,240	116,725,169,899,800	9.03	-0.14	-2.69

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lôi kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi
Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang
Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú
Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân
Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương
Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn